

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **42 /2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 05-09-2019

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bồng

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hoài Thu**

2. Ông **Nguyễn Văn Mạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:* ông **Trần Thanh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 128/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị K A**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 16/52, tổ 8, phường L P, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hưng Đ**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 53 đường Nguyễn V C, phường L P, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/03/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim Anh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K A và anh Trần Hưng Đ, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016 tại UBND phường L P, thành phố Bảo Lộc sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bên chồng, vợ chồng chung sống thường xuyên cãi nhau anh Đ hay nhậu nhẹt sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh Đ không chịu lo làm ăn không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình, ham chơi bởi lấy tiền trong gia đình phục vụ cho mục đích cá nhân.

Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra bất đồng mâu thuẫn nhau anh Đ không chịu lo làm ăn ham chơi bởi, Chị có nói có góp ý thì gây sự hành hung, xúc

phạm chi rất nhiều lần cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ nhau, chị K A về nhà bố mẹ ở từ tháng 8/2017 cho đến nay. Chị K A đã tạo rất nhiều cơ hội cho anh Đ cải sửa nhưng anh Đ không chịu khắc phục nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được. Nay chị K A yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hưng Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 04/10/2016, hiện nay con chung đang ở với chị KA, chị K A có khả năng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị A khai không có tài sản chung.

- Nợ chung, nợ riêng: Chị A khai không có nợ chung .

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Hưng Đ đã được Tòa án triệu tập rất nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt qua quá trình xác minh lấy ý kiến bố mẹ anh Đ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn và sống chung đúng như lời trình bày của chị K A, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, trong công việc làm ăn, vợ chồng liên tục mâu thuẫn nhau. Cuộc sống chung không hạnh phúc do tính tình đôi bên không hợp nhau, chị K A sống ở gia đình chồng cũng không có mâu thuẫn gì với gia đình bên chồng, tháng 8/2017 chị K A về nhà bố mẹ đẻ nhưng anh Đ cũng không thuyết phục vợ về đoàn tụ mà cứ để mặc như vậy. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh Đ cố tình không hợp tác để làm việc.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hạo Th, sinh ngày 04/10/2016, hiện nay con chung đang ở với chị K A

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị K A và anh Đ có đơn yêu cầu không hòa giải, công khai chứng cứ. Các văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bố mẹ anh Đ nhận và đã giao cho anh Đ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung căn cứ điều 56 luật HNGĐ cho chị A được ly hôn với anh Đ, về con chung giao cho chị A nuôi dưỡng giao con chung tên Trần Hạo Th, sinh ngày 04/10/2016 . Chị A có khả năng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hưng Đ đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị K A và anh Trần Hưng Đ có kết hôn ngày 21/11/2016 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc, vợ chồng chị A, anh Đ chung sống tại vườn của gia đình nhà chồng được khoảng 1 năm thì vợ chồng sống ly thân chị A về nhà bố mẹ đẻ ở, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng trong mọi vấn đề anh Đ không chịu lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã không tôn trọng nhau. Cả 2 vợ chồng không có thiện chí đoàn tụ anh Đ không khuyên nhủ vợ về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình mà chỉ gây áp lực cho nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên từ năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau chị A về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.

Toà án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh Đ không đến để Toà án để hoà giải. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình nơi ông cư trú, Toà án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Đ để làm việc nhưng anh Đ cũng không chịu đến Toà để làm việc, đại diện chính quyền địa phương cũng như bố mẹ anh Đ cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nhưng anh Đ không chịu hợp tác để giải quyết vụ án.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ và hợp pháp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 tên Trần Hạo T, sinh ngày 04/10/2016 hiện nay con chung đang ở với chị A. Xét việc yêu cầu nuôi con chung của chị A từ sau khi vợ chồng sống ly thân chị A vẫn tiếp tục nuôi dưỡng và đảm bảo cho con chung phát triển cả thể chất lẫn tinh thần, chị A có khả năng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Do đó việc yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng của chị A là phù hợp. Căn cứ điều 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình tiếp tục giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, chị A có khả năng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 144, 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị K A, Xử cho chị Trần Thị K A và anh Trần Hưng Đ được ly hôn.

2/ Về con chung: Xử giao con chung tên Trần Hạo Th, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Anh nuôi. Chị A có khả năng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị KA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005331 ngày 11/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Chị A đã nộp đủ án phí.

4/ Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- UBND phường Lộc Phát, tp.Bảo Lộc;
- Đương sự.
- Lưu.

Lê Thị Thanh Bông(đã ký)

